

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 31/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2022, giữa: Nguyên đơn, chị Phạm Thị Ph, sinh năm 1989 và bị đơn, anh Phạm Quang S, sinh năm 1984; cùng địa chỉ: Thôn XC, xã ĐL, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa,

Căn cứ vào Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị Ph và anh Phạm Quang S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con: Chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Khánh L, sinh ngày 20/4/2007; anh S trực tiếp nuôi dưỡng các cháu Phạm Ngọc B, sinh ngày 30/8/2012 và Phạm Thanh Th, sinh ngày 08/9/2014. Chị Ph, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con; chị Ph và anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Ph tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về việc

thuận tình ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai số AA/2021/0015657 ngày 28/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa, chị Ph được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Lang Chánh;
- UBND xã ĐL, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Viết Tám